TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2021/QĐST-HNGĐ	*Trùng Khánh, ngày 30 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nông Văn Th**; Sinh năm: 1994.

- Bị đơn: Chị **Hà Thị B**; Sinh năm: 1985.

Cùng trú tại: xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nông Văn Th và chị Hà Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Văn Th và chị Hà Thị B tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nông Văn Th và chị Hà Thị B nhất trí sự thỏa thuận giao cháu Nông Hà G, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2011 cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu G trưởng thành (18 tuổi) (hoặc có bản án, quyết định khác của Tòa án thay thế) anh Th không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị B.

Chị B có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự thỏa thuận bằng văn bản riêng và không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng đề nghị Tòa án ghi nhận vào Quyết định của Tòa án. Nội dung: Tài sản chung là 01 con lò, 01 xe máy Honda Wave biển kiểm soát 11K.09994, 01 ngôi nhà hộp tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng giao cho chị B được sở hữu toàn bộ tài sản chung; Đối với khoản nợ chung 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn) vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện T đứng tên chị Hoàng Thị Y (mẹ đẻ Nông Văn Th), chị B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ tiền gốc và lãi cho Ngân hàng và không yêu cầu anh Th giúp trả.

- Về án phí: Anh Th và chị B mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Anh Th tự nguyện nộp thay cho chị B 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Do đó anh Th phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Th đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0004018 ngày 22 tháng 6 năm 2021 do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, anh Th được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TK;
- Chi cục THADS TK;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bế Thị Thùy Linh